

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

HKTT: Số x, ngõ x, C V A, phường Y K, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn K, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn T T, xã T L, huyện TL, tỉnh P T.

Nơi ở: K C n C N, xã V C, huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/3/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao hai con chung là cháu Trần Khải A, sinh ngày 15/9/2008 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 03/10/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận anh Trần Văn K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả hai con chung số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) một tháng (mỗi con chung 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng) kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Trần Khải Avà Trần Gia B đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 - Luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0016158 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H.Hoài Đức;
- UBND phường Y K, Hà Đông;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh

